

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VÀ BỔ SUNG KHUYẾN NGHỊ CHO
ĐOÀN ĐÀM PHÁN CỦA VIỆT NAM THAM GIA CÁC PHIÊN HỌP INC
ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG VÀ PHỤ LỤC TRONG DỰ THẢO
THỎA THUẬN TOÀN CẦU VỀ Ô NHIỄM NHỰA LIÊN QUAN ĐẾN
HÓA CHẤT VÀ POLYME ĐÁNG QUAN NGẠI ĐƯỢC SỬ DỤNG
TRONG SẢN XUẤT NHỰA VÀ CÁC SẢN PHẨM NHỰA**

Trong khuôn khổ nhiệm vụ

**"Nghiên cứu, rà soát các hóa chất và polymer đáng quan ngại được sử dụng
trong sản xuất nhựa nhằm khuyến nghị các nội dung liên quan
trong đàm phán và thực thi Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa"**

Tư vấn: Nguyễn Kiên

Email: kienguyen289@gmail.com

HÀ NỘI – THÁNG 11, 2024

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	3
Giới thiệu về báo cáo.....	3
Mục đích và phạm vi nghiên cứu.....	3
Phương pháp tiếp cận.....	4
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ Ô NHIỄM NHỰA VÀ CÁC THÁCH THỨC	5
1.1. Thực trạng ô nhiễm nhựa toàn cầu.....	5
1.2. Vấn đề về hóa chất và polyme đáng quan ngại trong sản xuất nhựa.....	6
1.3. Quan điểm của Pacific Environment và các tổ chức môi trường.....	8
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH NỘI DUNG DỰ THẢO THỎA THUẬN TOÀN CẦU VỀ Ô NHIỄM NHỰA.....	11
2.1. Bối cảnh.....	11
2.2 Nội dung chính trong Thỏa thuận.....	11
CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ.....	14
3.1. Đánh giá sự phù hợp của Dự thảo Thỏa thuận với các ưu tiên của Việt Nam.....	14
3.2. Đánh giá các nội dung về hóa chất và polyme đáng quan ngại.....	16
3.3. Các khuyến nghị bổ sung cho Đoàn đàm phán Việt Nam.....	18
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	22
Tổng kết.....	22
Kiến nghị chính sách và hành động.....	23
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	28

MỞ ĐẦU

Giới thiệu về báo cáo

Ô nhiễm nhựa đang trở thành một trong những thách thức môi trường lớn nhất hiện nay. Với tốc độ sản xuất và tiêu thụ nhựa ngày càng gia tăng, ô nhiễm nhựa không chỉ tác động xấu đến môi trường tự nhiên mà còn gây ra những nguy cơ tiềm ẩn cho sức khỏe con người. Các hóa chất và polyme đáng quan ngại, vốn được sử dụng rộng rãi trong sản xuất nhựa và các sản phẩm từ nhựa, đã được chứng minh là có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái và con người. Trước bối cảnh đó, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã bắt đầu đàm phán nhằm đạt được Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa, tập trung vào việc kiểm soát các hóa chất và polyme nguy hại trong chuỗi cung ứng và sản xuất nhựa.

Báo cáo này được thực hiện trong khuôn khổ hợp đồng tư vấn với Pacific Environment (PE), nhằm đánh giá tính phù hợp và bổ sung các khuyến nghị cho Đoàn đàm phán của Việt Nam khi tham gia các phiên họp của Ủy ban Đàm phán Liên Chính phủ (INC) về Thỏa thuận toàn cầu. Nội dung báo cáo tập trung vào việc rà soát các tài liệu quốc tế về các chất hóa học và polyme đáng quan ngại, đồng thời đưa ra các khuyến nghị cụ thể cho Việt Nam, từ đó hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách trong việc đàm phán và thực thi các điều khoản của Thỏa thuận toàn cầu.

Mục đích và phạm vi nghiên cứu

Mục tiêu chính của báo cáo là xác định, đánh giá và đưa ra khuyến nghị cho Việt Nam về các hóa chất và polyme nguy hại trong sản xuất và sử dụng nhựa. Báo cáo nhằm hỗ trợ Đoàn đàm phán Việt Nam trong việc bảo vệ quyền lợi quốc gia và hướng đến các giải pháp bền vững trong giảm thiểu ô nhiễm nhựa. Phạm vi nghiên cứu bao gồm các sản phẩm nhựa có vấn đề, tiêu chuẩn an toàn đối với hóa chất và polyme, và các biện pháp kiểm soát nhựa, nhựa và hóa chất có vấn đề, sản xuất, sử dụng và tái chế sản phẩm nhựa cũng như các sản phẩm tiêu dùng có chứa nhựa.

Phương pháp tiếp cận

Báo cáo sử dụng phương pháp tiếp cận tổng hợp từ các tài liệu và nghiên cứu hiện có của các tổ chức quốc tế như UNEP, GAIA (Global Alliance for Incinerator Alternatives), và các văn kiện từ các phiên họp của INC (1-4). Ngoài ra, báo cáo còn dựa trên các khuyến nghị của các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý môi trường và các tổ chức phi chính phủ như Pacific Environment. Các thông tin này sẽ được tổng hợp, phân tích và đối chiếu để đưa ra các khuyến nghị cụ thể và phù hợp cho Việt Nam.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ Ô NHIỄM NHỰA VÀ CÁC THÁCH THỨC

1.1. Thực trạng ô nhiễm nhựa toàn cầu

Ô nhiễm nhựa đã trở thành một trong những thách thức môi trường lớn nhất trong thế kỷ 21, với tốc độ sản xuất và tiêu thụ nhựa không ngừng tăng. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), từ năm 2000 đến 2019, sản lượng nhựa toàn cầu đã tăng gấp đôi, đạt 460 triệu tấn mỗi năm, và lượng rác thải nhựa ước tính là 353 triệu tấn mỗi năm (OECD, 2022). Trong đó, khoảng 50% rác thải nhựa được xử lý tại các bãi chôn lấp, 19% được đốt, 9% được tái chế, và phần còn lại bị thất thoát ra môi trường hoặc xử lý không đúng cách, gây ra hậu quả nghiêm trọng cho hệ sinh thái trên cạn và dưới nước (UNEP, 2023).

Mặc dù có những nỗ lực trong việc thu gom và tái chế nhựa, hiệu suất tái chế toàn cầu vẫn còn rất thấp. Theo thống kê, chỉ khoảng 9% nhựa đã từng được sản xuất được tái chế. Phần lớn nhựa vẫn bị thải bỏ tại các bãi rác hoặc thải trực tiếp ra môi trường, gây tác động lâu dài và khó phục hồi (UNEP, 2022). Nhựa thải ra môi trường mất hàng trăm, thậm chí hàng nghìn năm mới phân hủy hoàn toàn, và trong quá trình này, chúng phân giải thành các hạt vi nhựa (microplastics) và nano nhựa (nanoplastics) có khả năng xâm nhập vào chuỗi thức ăn của con người và động vật, đe dọa đến sức khỏe và sự đa dạng sinh học.

Các sản phẩm nhựa dùng một lần, chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số rác thải nhựa, là nguyên nhân chính gây ô nhiễm nhựa trên toàn cầu. Bao bì nhựa sử dụng một lần, chiếm khoảng 36% tổng sản lượng nhựa, chủ yếu là các hộp đựng thực phẩm, đồ uống và các vật dụng sử dụng ngắn hạn khác, là nguồn rác thải nhựa lớn nhất (WWF, 2023). Trong các tình huống khẩn cấp, như thiên tai, sự tiêu thụ nhựa lại càng gia tăng, với các sản phẩm đóng gói và bao bì dùng trong cứu trợ được sử dụng rộng rãi nhưng ít được quan tâm về tác động lâu dài của chúng đối với môi trường (Quach, 2024).

Không chỉ có tác động trực tiếp đến môi trường tự nhiên, ô nhiễm nhựa còn là một nguồn phát thải khí nhà kính đáng kể. Sản xuất và đốt nhựa đóng góp khoảng

3-4% lượng khí thải nhà kính toàn cầu, trong đó 75% lượng phát thải này đến từ quá trình sản xuất nhựa nguyên sinh (GAIA, 2024). Nếu sản xuất nhựa tiếp tục tăng trưởng với tốc độ hiện tại, ô nhiễm nhựa sẽ tiêu thụ một phần đáng kể ngân sách carbon toàn cầu trước năm 2060, gây ảnh hưởng tiêu cực đến nỗ lực toàn cầu trong việc hạn chế sự ấm lên của Trái Đất (Quach, 2024).

Trước thực trạng này, việc giảm thiểu và ngăn chặn ô nhiễm nhựa đã trở thành ưu tiên hàng đầu của các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế giới. Tại các kỳ họp của Ủy ban Đàm phán Liên Chính phủ (INC) về Thỏa thuận toàn cầu, các quốc gia đã thảo luận và đề xuất nhiều biện pháp nhằm kiểm soát chuỗi cung ứng nhựa, từ khâu sản xuất, sử dụng đến quản lý rác thải nhựa. Những biện pháp này không chỉ tập trung vào việc tăng cường tái chế mà còn yêu cầu hạn chế sử dụng nhựa nguyên sinh, thay thế nhựa dùng một lần bằng các vật liệu bền vững, và loại bỏ dần các chất hóa học và polyme có khả năng gây hại cho sức khỏe và môi trường.

1.2. Vấn đề về hóa chất và polyme đáng quan ngại trong sản xuất nhựa

Quá trình sản xuất nhựa không chỉ đơn thuần là việc tạo ra các sản phẩm từ polyme mà còn bao gồm việc sử dụng hàng ngàn hóa chất khác nhau nhằm cải thiện tính chất của nhựa. Các hóa chất này được thêm vào để làm tăng độ bền, tính linh hoạt, khả năng chống cháy và màu sắc cho sản phẩm nhựa, song lại gây ra những nguy cơ tiềm ẩn cho sức khỏe con người và môi trường. Nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng nhựa có thể chứa hơn 16.000 hóa chất, trong đó ít nhất 4.200 chất được coi là nguy hại đối với sức khỏe con người và môi trường. Đáng chú ý, một nghiên cứu khác đã xác nhận rằng khoảng 25% trong số hơn 16.000 hóa chất này có thể gây hại nghiêm trọng cho sức khỏe và môi trường, nhấn mạnh sự cần thiết phải đánh giá và quản lý chặt chẽ các hóa chất này (Nature, 2024; Norwegian SciTech News, 2024). Trong số các hóa chất phổ biến được sử dụng, các chất như bisphenol A (BPA), phthalate, formaldehyde và các chất chống cháy từ brom (BFRs) được xem là có nguy cơ cao đối với sức khỏe con người. BPA và phthalate, thường được sử dụng để tăng độ dẻo của nhựa, có thể gây rối loạn hormone, ảnh

hưởng đến hệ sinh sản và tăng nguy cơ mắc các bệnh mãn tính như tiểu đường và tim mạch (WHO, 2021). Đặc biệt, các sản phẩm nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và đồ uống có khả năng rò rỉ các chất độc hại này vào thực phẩm, đặc biệt là khi chúng được đun nóng hoặc tái sử dụng nhiều lần, gây ra nguy cơ đáng kể cho sức khỏe người tiêu dùng (UNEP, 2019; Grandjean & Landrigan, 2014).

Việc sản xuất và sử dụng các polyme nhựa có các đặc tính nguy hại cũng đang gây ra những vấn đề nghiêm trọng về môi trường. Polyme không phân hủy sinh học như polyvinyl chloride (PVC) và các loại nhựa nhiệt rắn thường chứa các phụ gia độc hại và không thể tái chế hoặc xử lý bằng các phương pháp an toàn. Điều này dẫn đến sự tích tụ của các hạt vi nhựa trong môi trường, ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển và các loài sinh vật (WWF, 2023). Những hạt vi nhựa này khi xâm nhập vào chuỗi thức ăn có thể gây nguy hiểm không chỉ cho động vật mà còn cho con người, bởi chúng có khả năng mang theo các chất độc vào cơ thể sinh vật qua đường tiêu hóa.

Bên cạnh các chất độc hại được sử dụng rộng rãi, một số chất hóa học được gọi là "chất gây ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy" (Persistent Organic Pollutants - POPs) cũng được tìm thấy trong các sản phẩm nhựa. Những chất này bao gồm dioxin, polychlorinated biphenyls (PCBs) và các hợp chất chứa fluor (PFAS). POPs có đặc tính tích tụ sinh học cao và rất bền trong môi trường, gây ra rủi ro lớn đối với sức khỏe con người và động vật hoang dã. Hiện tại, nhiều chất POP đã được đưa vào danh sách các chất cấm hoặc bị hạn chế theo Công ước Stockholm và các thỏa thuận môi trường đa phương khác, song việc kiểm soát các hóa chất nguy hại trong nhựa vẫn còn gặp nhiều thách thức do thiếu hụt các quy định cụ thể và đồng bộ ở các quốc gia (BRS, 2023).

Mặc dù các hiệp ước quốc tế như Công ước Basel, Rotterdam và Stockholm (BRS) đã thiết lập các cơ chế quản lý nhằm giảm thiểu sử dụng các hóa chất độc hại, chỉ một số ít hóa chất liên quan đến nhựa được đưa vào danh mục kiểm soát của các hiệp ước này. Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các công ước này chủ yếu tập trung vào một nhóm hạn chế các hóa chất nguy hiểm đã được xác định rõ ràng, trong khi hàng nghìn hóa chất khác trong nhựa chưa được

đánh giá đầy đủ về mức độ nguy hại hoặc không nằm trong phạm vi quản lý. Điều này tạo ra khoảng trống lớn trong việc kiểm soát và quản lý các hóa chất đáng quan ngại trong nhựa (WTO, 2021) Trong bối cảnh đó, Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế cho việc quản lý các hóa chất và polyme nguy hại. Tại các phiên họp INC, nhiều quốc gia, bao gồm cả Việt Nam, đã đồng ý đưa ra các quy định ràng buộc nhằm loại bỏ dần các hóa chất và polyme gây nguy hại cho sức khỏe con người và môi trường. Điều này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn hỗ trợ sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp nhựa trong tương lai.

1.3. Quan điểm của Pacific Environment và các tổ chức môi trường

Trong bối cảnh ô nhiễm nhựa ngày càng nghiêm trọng, Pacific Environment (PE) và nhiều tổ chức môi trường quốc tế đã tích cực tham gia vào quá trình xây dựng Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa. Các tổ chức nhấn mạnh rằng một thỏa thuận hiệu quả không thể chỉ dựa vào các biện pháp tự nguyện mà phải bao gồm các **điều khoản ràng buộc pháp lý nhằm giảm thiểu** nguồn gốc của ô nhiễm nhựa, đặc biệt là từ quá trình sản xuất và sử dụng các hóa chất độc hại trong nhựa. Quan điểm của PE và các tổ chức môi trường tập trung vào một số khía cạnh chính sau:

1.3.1 Kiểm soát chuỗi cung ứng nhựa và giảm sản xuất nhựa nguyên sinh

Pacific Environment cho rằng một trong những biện pháp cơ bản để giải quyết ô nhiễm nhựa là hạn chế sản xuất nhựa nguyên sinh, đồng thời thúc đẩy tái sử dụng, ứng dụng các nguyên liệu thay thế bền vững và đảm bảo tái chế hiệu quả. Hiện tại, phần lớn nhựa được sản xuất từ dầu mỏ và khí đốt tự nhiên, đóng góp đáng kể vào biến đổi khí hậu thông qua lượng phát thải carbon trong toàn bộ chuỗi cung ứng (Quach, 2024). PE và các tổ chức như GAIA và WWF ủng hộ việc thiết lập các mục tiêu giảm dần sản xuất nhựa nguyên sinh trên quy mô toàn cầu, coi đây là một bước đi cần thiết để giảm thiểu tác động môi trường của ngành công nghiệp nhựa (GAIA, 2024).

1.3.2 Loại bỏ các hóa chất và polyme độc hại

Pacific Environment nhấn mạnh rằng để đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người và hệ sinh thái, cần phải có các quy định nghiêm ngặt về hóa chất và polyme sử dụng trong sản xuất nhựa. Các hóa chất như BPA, phthalate, và PFAS, vốn được xem là có khả năng gây hại, cần phải được loại bỏ dần và thay thế bằng các chất an toàn hơn. PE đề xuất các biện pháp kiểm soát chặt chẽ các nhóm hóa chất đáng quan ngại trong nhựa và yêu cầu các quốc gia đưa ra các danh sách “chất cấm” và “chất cần giảm thiểu” dựa trên các tiêu chuẩn khoa học cập nhật. Ngoài ra, các tổ chức môi trường cũng đề xuất sử dụng phương pháp “không có dữ liệu, không được phép đưa ra thị trường” (no data, no market), yêu cầu các công ty phải cung cấp dữ liệu về tính an toàn của hóa chất trước khi đưa vào sử dụng trong nhựa (GAIA, 2024).

1.3.3 Hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi cho các cộng đồng bị ảnh hưởng

Pacific Environment và nhiều tổ chức phi chính phủ khác cho rằng cần phải có chính sách hỗ trợ và bảo vệ các cộng đồng dễ bị tổn thương bởi ô nhiễm nhựa, đặc biệt là các cộng đồng sống gần các khu công nghiệp nhựa và những người làm việc trong lĩnh vực tái chế nhựa phi chính thức, như các lao động thu gom rác thải (waste pickers). Họ cho rằng, ô nhiễm nhựa không chỉ là vấn đề môi trường mà còn là một vấn đề công bằng xã hội, và do đó, Thỏa thuận toàn cầu nên bao gồm các cam kết về “chuyển đổi công bằng” (just transition) nhằm đảm bảo các giải pháp được áp dụng một cách công bằng, bền vững và không gây hại thêm cho các cộng đồng này.

1.3.4 Đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong chuỗi cung ứng

PE cũng nhấn mạnh rằng cần có các quy định về minh bạch và trách nhiệm giải trình trong chuỗi cung ứng nhựa. Các công ty sản xuất nhựa và hóa chất cần phải cung cấp thông tin chi tiết về các hóa chất và polyme mà họ sử dụng, đặc biệt là những chất có khả năng gây nguy hại đến sức khỏe con người và môi trường. PE đề xuất áp dụng một hệ thống báo cáo toàn cầu, yêu cầu các doanh nghiệp công bố

thông tin về lượng nhựa sản xuất, hóa chất sử dụng và tỷ lệ tái chế để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng (GAIA, 2024).

1.3.5 Chuyển đổi sang các hệ thống sản xuất và tiêu dùng bền vững

Cuối cùng, Pacific Environment và các tổ chức môi trường nhấn mạnh rằng cần chuyển đổi từ mô hình sản xuất và tiêu dùng nhựa dùng một lần sang các hệ thống tái sử dụng, tái chế hiệu quả và thân thiện với môi trường. Điều này bao gồm việc thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, trong đó giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhựa nguyên sinh, và tăng cường tái sử dụng và tái chế nhựa. PE và các tổ chức môi trường khuyến khích các chính phủ xây dựng các chương trình giáo dục công chúng nhằm nâng cao nhận thức về tác hại của nhựa và thúc đẩy hành vi tiêu dùng có trách nhiệm.

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH NỘI DUNG DỰ THẢO THỎA THUẬN TOÀN CẦU VỀ Ô NHIỄM NHỰA

2.1. Bối cảnh

Ô nhiễm nhựa đã được công nhận là một trong những vấn đề môi trường lớn nhất trên toàn cầu, gây ra những tác động tiêu cực nghiêm trọng đến sức khỏe con người, hệ sinh thái, và kinh tế. Theo thống kê của các tổ chức quốc tế, sản lượng nhựa toàn cầu đã tăng lên đáng kể trong vài thập kỷ qua, từ khoảng 2 triệu tấn năm 1950 lên hơn 400 triệu tấn mỗi năm gần đây, với phần lớn lượng nhựa này không được tái chế mà tích tụ trong môi trường tự nhiên (UNEP, 2024).

Nhằm đối phó với khủng hoảng này, Hội đồng Đàm phán Liên Chính phủ (INC) được thành lập để phát triển một công cụ pháp lý quốc tế mang tính ràng buộc. Mục tiêu của thỏa thuận là giải quyết ô nhiễm nhựa một cách toàn diện, từ sản xuất, tiêu dùng đến tái chế và xử lý chất thải. Các phiên thảo luận của INC đã nhấn mạnh rằng thỏa thuận cần phải cân bằng giữa các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế, đồng thời đặc biệt quan tâm đến các quốc gia đang phát triển, nơi chịu tác động nặng nề nhất từ ô nhiễm nhựa (INC Chair, 2024).

Ô nhiễm nhựa không chỉ giới hạn ở môi trường biển mà còn lan rộng ra môi trường trên cạn và nước ngọt. Nhựa vi mô và hóa chất độc hại từ sản phẩm nhựa đã xâm nhập vào chuỗi thức ăn, gây nguy hại cho cả sức khỏe con người và động vật. Tình trạng này đòi hỏi một cách tiếp cận toàn cầu để giảm thiểu các rủi ro liên quan (UNEP, 2024a).

2.2 Nội dung chính trong Thỏa thuận

2.2.1 Phạm vi và Mục tiêu

Mục tiêu chính của thỏa thuận là bảo vệ sức khỏe con người và môi trường khỏi các tác động tiêu cực của ô nhiễm nhựa, với tham vọng loại bỏ hoàn toàn ô nhiễm nhựa trên toàn cầu. Điều này bao gồm cả việc quản lý nhựa vi mô và các

hóa chất nguy hiểm, áp dụng cách tiếp cận toàn diện từ sản xuất đến tái chế. Thỏa thuận tập trung vào:

- **Loại bỏ nhựa dùng một lần và vi nhựa có chủ ý:** Đây là những nguồn gây ô nhiễm lớn nhất và khó kiểm soát.
- **Quản lý hóa chất đáng quan ngại:** Đảm bảo các hóa chất sử dụng trong sản phẩm nhựa không gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người (UNEP, 2024).
- **Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn:** Tạo điều kiện để các sản phẩm nhựa được tái chế, tái sử dụng và giảm thiểu rác thải nhựa.

Phạm vi của thỏa thuận không chỉ tập trung vào nhựa mà còn mở rộng tới các sản phẩm thay thế bền vững, nhằm giảm sự phụ thuộc vào nhựa nguyên sinh. Cách tiếp cận này sẽ giúp tạo ra một nền kinh tế tuần hoàn thực sự, nơi tài nguyên được sử dụng hiệu quả và tái chế tối đa (INC Chair, 2024).

2.2.2 Nguyên tắc

Thỏa thuận được xây dựng trên các nguyên tắc cơ bản nhằm đảm bảo tính hiệu quả và công bằng trong thực thi:

- **Trách nhiệm chung nhưng khác biệt (CBDR):** Các quốc gia phát triển cần hỗ trợ tài chính, chuyển giao công nghệ và xây dựng năng lực cho các nước đang phát triển. Điều này không chỉ giúp giảm bớt gánh nặng mà còn tạo điều kiện để tất cả các bên cùng hợp tác hiệu quả (INC Chair, 2024).
- **Chuyển đổi công bằng:** Các nhóm lao động, đặc biệt là những người làm việc trong ngành tái chế phi chính thức như người nhặt rác, sẽ được hỗ trợ để chuyển đổi sang các công việc bền vững hơn.
- **Sử dụng khoa học và tri thức bản địa:** Khuyến khích áp dụng các nghiên cứu khoa học và tri thức bản địa để xây dựng các giải pháp phù hợp với từng bối cảnh quốc gia (UNEP, 2024).

2.2.3 Cơ chế thực thi

Để đảm bảo thỏa thuận mang lại hiệu quả lâu dài, một loạt cơ chế thực thi đã được đề xuất:

1. Danh mục hóa chất và sản phẩm cần kiểm soát:

- Danh mục này sẽ bao gồm các sản phẩm nhựa và hóa chất có nguy cơ cao, được xây dựng và cập nhật định kỳ thông qua Hội nghị các Bên (COP). Điều này cho phép các quốc gia và ngành công nghiệp có thời gian để thích nghi và áp dụng các biện pháp cần thiết (INC Chair, 2024).

2. Hỗ trợ tài chính và kỹ thuật:

- Các quốc gia phát triển được yêu cầu đóng góp vào quỹ tài chính quốc tế để hỗ trợ các nước đang phát triển thực thi thỏa thuận. Ngoài ra, việc chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực sẽ được ưu tiên (UNEP, 2024).

3. Đánh giá và giám sát:

- Các quốc gia phải báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện và hiệu quả của các biện pháp đã áp dụng. Hội đồng chuyên gia sẽ tiến hành đánh giá khách quan để đảm bảo rằng các mục tiêu của thỏa thuận được đáp ứng (INC Chair, 2024).

2.2.4 Vai trò của các bên liên quan

Ngoài chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương cũng được khuyến khích tham gia vào quá trình thực thi thỏa thuận. Những bên này có thể đóng góp thông qua các sáng kiến giảm thiểu nhựa, giáo dục cộng đồng và phát triển các giải pháp thay thế bền vững (INC Chair, 2024).

CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ

3.1. Đánh giá sự phù hợp của Dự thảo Thỏa thuận với các ưu tiên của Việt Nam

Việt Nam, với nền kinh tế đang phát triển nhanh và nhu cầu sử dụng nhựa cao, đối mặt với nhiều thách thức trong việc quản lý và giảm thiểu ô nhiễm nhựa. Trước bối cảnh này, việc tham gia và đóng góp vào Dự thảo Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa mang lại cho Việt Nam cơ hội thực hiện các cam kết quốc tế, đồng thời bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hệ sinh thái quốc gia. Để đảm bảo rằng Dự thảo Thỏa thuận phù hợp với các ưu tiên của Việt Nam, cần tiến hành đánh giá dựa trên các yếu tố như tính khả thi, tác động đến kinh tế - xã hội, và tính bền vững trong việc quản lý nhựa và các hóa chất liên quan.

3.1.1 Tương thích với mục tiêu phát triển bền vững

Dự thảo Thỏa thuận tập trung vào việc giảm thiểu ô nhiễm nhựa và thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, là một định hướng phù hợp với Chiến lược Quốc gia về Phát triển bền vững và Bảo vệ môi trường của Việt Nam. Thông qua các quy định chặt chẽ về sản xuất và tiêu thụ nhựa, Thỏa thuận tạo ra khuôn khổ để Việt Nam xây dựng các chính sách và chương trình thúc đẩy tái chế, giảm rác thải nhựa và chuyển đổi sang các sản phẩm bền vững hơn. Điều này phù hợp với các mục tiêu trong Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050, hướng tới giảm thiểu ô nhiễm nhựa và bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Bộ TNMT, 2023).

3.1.2. Phù hợp với nỗ lực giảm thiểu hóa chất độc hại trong sản phẩm nhựa

Một trong những ưu tiên của Việt Nam là giảm thiểu tác động của các hóa chất độc hại trong các sản phẩm nhựa, đặc biệt là các sản phẩm nhựa sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm và hàng tiêu dùng. Dự thảo Thỏa thuận đưa ra các quy định về việc hạn chế và loại bỏ các hóa chất nguy hại như BPA, phthalate và các chất chống cháy từ brom (BFRs) trong sản phẩm nhựa, giúp Việt Nam có cơ

sở pháp lý quốc tế để thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Thông qua việc áp dụng các quy định này, Việt Nam có thể tăng cường quản lý và giám sát việc sử dụng các hóa chất độc hại trong sản phẩm nhựa, đặc biệt là các sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng.

3.1.3. Hỗ trợ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn

Việt Nam đã cam kết xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn để tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm thiểu rác thải. Dự thảo Thỏa thuận với các biện pháp khuyến khích tái chế và tái sử dụng nhựa giúp Việt Nam hướng tới mô hình này. Cụ thể, các quy định về thiết kế sản phẩm nhựa dễ tái chế và trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) tạo động lực cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào các giải pháp tuần hoàn. Điều này không chỉ giảm thiểu ô nhiễm nhựa mà còn tạo ra các cơ hội kinh tế mới trong lĩnh vực tái chế và quản lý chất thải, góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia (GAIA, 2024).

3.1.4. Tăng cường hợp tác và hỗ trợ tài chính quốc tế

Dự thảo Thỏa thuận bao gồm các cơ chế tài chính nhằm hỗ trợ các nước đang phát triển trong việc giảm thiểu ô nhiễm nhựa, bao gồm chuyển giao công nghệ, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật. Điều này rất quan trọng đối với Việt Nam, một quốc gia đang phát triển cần nguồn lực tài chính và công nghệ để xây dựng cơ sở hạ tầng quản lý rác thải nhựa hiệu quả. Thỏa thuận tạo điều kiện cho Việt Nam tiếp cận các nguồn tài trợ và sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, từ đó có thể thúc đẩy các chương trình, dự án liên quan đến quản lý và tái chế nhựa (UNEP, 2023).

3.1.5. Đáp ứng yêu cầu về an toàn môi trường và sức khỏe cộng đồng

Việc kiểm soát các sản phẩm nhựa và hóa chất nguy hại trong thỏa thuận giúp Việt Nam giải quyết các vấn đề liên quan đến ô nhiễm nhựa và các rủi ro sức khỏe do tiếp xúc với hóa chất độc hại. Các quy định về loại bỏ hóa chất gây ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs) và các tiêu chuẩn an toàn cho sản phẩm nhựa tiếp xúc với người tiêu dùng phù hợp với nỗ lực của Việt Nam trong việc bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Điều này giúp Việt Nam xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và

quy định về quản lý hóa chất trong nhựa, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên quốc gia.

3.2. Đánh giá các nội dung về hóa chất và polyme đáng quan ngại

Các nội dung về hóa chất và polyme đáng quan ngại trong Dự thảo Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa là một trong những yếu tố quan trọng nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đánh giá những quy định này đối với tình hình thực tế của Việt Nam giúp Đoàn đàm phán của Việt Nam hiểu rõ hơn về mức độ ảnh hưởng của các quy định này và xây dựng các chiến lược đàm phán phù hợp. Các nội dung liên quan đến hóa chất và polyme đáng quan ngại bao gồm việc loại bỏ, hạn chế, và kiểm soát các chất hóa học có tính chất độc hại trong sản phẩm nhựa.

3.3.1. Danh mục hóa chất và polyme đáng quan ngại

Dự thảo Thỏa thuận bao gồm danh mục các hóa chất và polyme nguy hại cần được kiểm soát chặt chẽ, đặc biệt là những chất đã được xác định là có nguy cơ cao đối với sức khỏe và môi trường. Trong số các hóa chất này, bisphenol A (BPA), phthalate, và các chất chống cháy từ brom (BFRs) được xem là những chất có nguy cơ gây rối loạn hormone, ảnh hưởng đến hệ sinh sản và gây ung thư (UNEP, 2023). Việc loại bỏ và kiểm soát các chất này sẽ giúp Việt Nam bảo vệ sức khỏe người dân và môi trường khỏi các tác động lâu dài, đặc biệt là đối với các sản phẩm nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và đồ dùng gia dụng.

Đối với Việt Nam, danh mục các hóa chất trong Dự thảo Thỏa thuận có thể yêu cầu điều chỉnh và cập nhật các quy định hiện hành để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Điều này bao gồm việc sửa đổi và bổ sung các quy định trong Luật Hóa chất và Luật Bảo vệ Môi trường nhằm đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong việc thực thi các cam kết quốc tế về quản lý hóa chất nguy hại.

3.3.2. Quy định về loại bỏ và hạn chế các hóa chất độc hại

Dự thảo Thỏa thuận đề xuất lộ trình loại bỏ dần các hóa chất độc hại và nguy hại cao. Điều này phù hợp với các nỗ lực của Việt Nam trong việc loại bỏ các

chất gây ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs) theo Công ước Stockholm, cũng như các chất gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng như BPA và phthalate. Việc loại bỏ các hóa chất này không chỉ bảo vệ sức khỏe mà còn hỗ trợ sự phát triển của ngành công nghiệp nhựa bền vững hơn.

Tuy nhiên, quá trình loại bỏ các hóa chất này có thể gặp một số thách thức về kỹ thuật và kinh tế đối với các doanh nghiệp trong nước. Do đó, cần có các chương trình hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế để giúp Việt Nam chuyển đổi sang các công nghệ và vật liệu thay thế, đồng thời đảm bảo rằng các nhà sản xuất trong nước có thể tuân thủ mà không bị ảnh hưởng quá nhiều về mặt kinh tế (GAIA, 2024).

3.3.3. Quy định về an toàn hóa chất trong sản phẩm nhựa

Thỏa thuận toàn cầu yêu cầu các quốc gia thiết lập tiêu chuẩn an toàn hóa chất trong các sản phẩm nhựa, đặc biệt là các sản phẩm nhựa tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng như bao bì thực phẩm, chai nhựa và đồ chơi trẻ em. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải áp dụng các quy định nghiêm ngặt về nồng độ tối đa của các chất độc hại trong sản phẩm nhựa, đồng thời thiết lập hệ thống giám sát và kiểm tra chất lượng để đảm bảo rằng các sản phẩm nhựa trong nước đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn.

Đối với Việt Nam, việc thực thi quy định về an toàn hóa chất có thể yêu cầu điều chỉnh các quy trình kiểm định và cấp phép sản phẩm nhựa. Các cơ quan quản lý có thể cần xây dựng hoặc nâng cấp các phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế để thực hiện việc giám sát và kiểm tra thường xuyên các sản phẩm nhựa trên thị trường. Đồng thời, việc nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về an toàn hóa chất cũng là một yếu tố quan trọng giúp kiểm soát và giảm thiểu rủi ro từ các sản phẩm nhựa chứa hóa chất độc hại (UNEP, 2023).

3.3.4. Thách thức và giải pháp trong quản lý hóa chất và polyme đáng quan ngại

Việc triển khai các quy định về hóa chất và polyme trong nhựa tại Việt Nam gặp một số thách thức như chi phí chuyển đổi, khả năng thay thế hóa chất an toàn,

và thiếu nguồn lực để kiểm soát và giám sát. Để giải quyết những thách thức này, Việt Nam có thể thực hiện một số giải pháp sau:

- **Tăng cường hợp tác quốc tế:** Hợp tác với các tổ chức quốc tế như UNEP, GAIA, và Pacific Environment để nhận được hỗ trợ về tài chính, công nghệ, và kiến thức nhằm giúp các doanh nghiệp trong nước chuyển đổi sang các giải pháp hóa chất an toàn hơn.
- **Phát triển các chương trình hỗ trợ kỹ thuật:** Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quá trình chuyển đổi, bao gồm cả việc thay thế các hóa chất độc hại và áp dụng các công nghệ sản xuất an toàn.
- **Tăng cường năng lực quản lý:** Đầu tư vào hệ thống giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan đến việc sử dụng các hóa chất độc hại trong sản xuất nhựa, từ đó nâng cao hiệu quả trong việc thực thi các tiêu chuẩn an toàn hóa chất.

3.3. Các khuyến nghị bổ sung cho Đoàn đàm phán Việt Nam

Để đảm bảo lợi ích quốc gia và tuân thủ các cam kết quốc tế về giảm thiểu ô nhiễm nhựa, Đoàn đàm phán Việt Nam cần xem xét một số khuyến nghị bổ sung nhằm tối ưu hóa sự tham gia vào Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa. Các khuyến nghị này được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của Việt Nam và các yêu cầu từ Dự thảo Thỏa thuận, nhằm đảm bảo các giải pháp bền vững và khả thi cho Việt Nam trong việc quản lý và giảm thiểu rác thải nhựa cũng như kiểm soát hóa chất độc hại.

3.3.1. Thúc đẩy tính linh hoạt trong lộ trình loại bỏ hóa chất nguy hại

Dự thảo thỏa thuận yêu cầu các quốc gia cam kết loại bỏ dần các hóa chất độc hại trong sản phẩm nhựa. Tuy nhiên, mặc dù việc hỗ trợ loại bỏ dần là rất quan trọng đối với sức khỏe của người dân Việt Nam, nếu cần thiết, phái đoàn Việt Nam có thể đề xuất các điều khoản linh hoạt hơn về lộ trình thực hiện việc loại bỏ. Điều này sẽ giúp Việt Nam có thêm thời gian để tìm kiếm các công nghệ và vật liệu thay

thể an toàn hơn, đồng thời giảm gánh nặng kinh tế cho các nhà sản xuất nhựa trong nước.

3.3.2. Đề xuất hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ quốc tế

Việc loại bỏ các hóa chất độc hại và thực hiện các biện pháp kiểm soát nhựa sẽ đòi hỏi chi phí tương đối cao về công nghệ và nguồn lực quản lý. Đoàn đàm phán cần đề xuất thêm các cơ chế hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức quốc tế, chẳng hạn như Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) hoặc Quỹ Phát triển Xanh. Để tăng cường nguồn cho các Quỹ này, Việt Nam nên ủng hộ việc áp dụng phí ô nhiễm nhựa (plastic pollution fees – phí sản xuất nhựa nguyên sinh) trong hiệp ước. Các khoản tài trợ hoặc vay ưu đãi sẽ giúp Việt Nam xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết, phát triển công nghệ tái chế và xử lý nhựa an toàn, đồng thời nâng cao năng lực quản lý hóa chất và chất thải nhựa (UNEP, 2023).

3.3.3. Khuyến khích phát triển và chuyển giao công nghệ

Trong quá trình đàm phán, Đoàn Việt Nam nên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuyển giao công nghệ xanh và phát triển các công nghệ tái chế tiên tiến. Các quốc gia phát triển có thể đóng vai trò cung cấp công nghệ và hỗ trợ Việt Nam áp dụng các giải pháp tái chế và xử lý nhựa hiệu quả hơn. Đoàn đàm phán nên thúc đẩy điều khoản hợp tác quốc tế trong Thỏa thuận nhằm tăng cường chuyển giao công nghệ và đào tạo kỹ thuật cho các quốc gia đang phát triển.

3.3.4. Tăng cường trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) là một công cụ quan trọng nhằm thúc đẩy trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất nhựa trong việc quản lý chất thải sau tiêu dùng. Đoàn đàm phán cần nhấn mạnh sự cần thiết phải áp dụng EPR trên phạm vi toàn cầu, với các quy định mang tính ràng buộc để tạo sân chơi bình đẳng, thiết lập các quy tắc thị trường công bằng, và đảm bảo rằng các công ty sản xuất nhựa chịu trách nhiệm thu gom và tái chế sản phẩm của họ tại bất kỳ nơi nào mà họ phân phối. Việc này sẽ giúp Việt Nam giảm gánh nặng quản lý chất thải nhựa và thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn bền vững (GAIA, 2024).

3.3.5. Đề xuất thiết lập tiêu chuẩn an toàn hóa chất đồng bộ

Để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, Đoàn đàm phán Việt Nam nên đề xuất các tiêu chuẩn an toàn hóa chất đồng bộ trên toàn cầu. Các tiêu chuẩn này sẽ quy định nồng độ tối đa của các hóa chất nguy hại trong sản phẩm nhựa, đặc biệt là những sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng như bao bì thực phẩm và đồ chơi trẻ em. Đồng thời, việc thiết lập hệ thống giám sát chất lượng nhựa trên toàn cầu sẽ giúp đảm bảo tính nhất quán trong việc kiểm soát hóa chất nguy hại, từ đó bảo vệ người tiêu dùng và môi trường (WWF, 2023).

3.3.6. Hỗ trợ các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm nhựa

Đoàn đàm phán Việt Nam cần đề xuất các điều khoản bảo vệ các cộng đồng dễ bị tổn thương bởi ô nhiễm nhựa, chẳng hạn như người lao động trong ngành tái chế không chính thức và các cộng đồng sống gần các khu công nghiệp nhựa. Các biện pháp này bao gồm việc cung cấp hỗ trợ tài chính, y tế và đào tạo nghề cho các cộng đồng này nhằm đảm bảo quá trình chuyển đổi công bằng (just transition) và không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình giảm thiểu ô nhiễm nhựa.

3.3.7. Thúc đẩy minh bạch trong chuỗi cung ứng nhựa

Để tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng nhựa, Đoàn đàm phán cần đề xuất các yêu cầu về báo cáo và công bố thông tin về các hóa chất và nguyên liệu sử dụng trong sản phẩm nhựa. Điều này không chỉ giúp quản lý và kiểm soát hiệu quả hơn mà còn tạo niềm tin cho người tiêu dùng và cộng đồng quốc tế. Hơn nữa, minh bạch trong chuỗi cung ứng còn giúp các nước đang phát triển như Việt Nam nắm bắt thông tin và xây dựng các chiến lược quản lý phù hợp với tình hình thực tế (UNEP, 2023).

3.3.8. Đảm bảo tính linh hoạt trong việc áp dụng các biện pháp kiểm soát

Trong quá trình đàm phán, các bên sẽ yêu cầu thiết lập mục tiêu, hệ thống và mục đích toàn cầu, phái đoàn Việt Nam nên đề xuất linh hoạt về thời gian và điều kiện áp dụng các biện pháp kiểm soát hóa chất và nhựa: bao gồm việc cho phép các quốc gia điều chỉnh và triển khai các biện pháp phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể của họ. Sự linh hoạt này sẽ giúp Việt Nam, với tình trạng phát triển

kinh tế khác biệt, cùng các quốc gia kém phát triển hơn, đảm bảo có đủ thời gian và nguồn lực để thực hiện các quy định mới được điều chỉnh, đồng thời đảm bảo việc thực hiện hiệu quả mà không gây ra tác động lớn đến các ngành công nghiệp liên quan.n.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Tổng kết

Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa có thể là một bước tiến quan trọng trong nỗ lực giảm thiểu và loại bỏ ô nhiễm nhựa trên toàn thế giới. Đối với Việt Nam, tham gia vào thỏa thuận này không chỉ giúp quốc gia đóng góp vào các mục tiêu toàn cầu mà còn hỗ trợ thực hiện các mục tiêu trong nước về giảm thiểu ô nhiễm nhựa, bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và thúc đẩy phát triển bền vững..

Báo cáo đã phân tích và đánh giá các nội dung của INC Chair Non-paper 3 cùng các tài liệu thảo luận từ góc độ phù hợp với ưu tiên và tình hình thực tế của Việt Nam. Các quy định về hóa chất và polyme đáng quan ngại trong sản xuất nhựa cũng như các tiêu chuẩn về thiết kế sản phẩm nhựa đã được xem xét kỹ lưỡng, cùng với những khuyến nghị bổ sung để hỗ trợ Đoàn đàm phán Việt Nam trong việc đảm bảo lợi ích quốc gia. Những quy định trong thỏa thuận, từ việc loại bỏ các hóa chất độc hại đến thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, đều có ý nghĩa thiết thực đối với Việt Nam trong bối cảnh quốc gia này đang nỗ lực giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

Các khuyến nghị bổ sung, bao gồm thúc đẩy tính linh hoạt trong lộ trình thực hiện, hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ quốc tế, và tăng cường trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), được đưa ra nhằm giúp Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế mà vẫn đảm bảo phát triển kinh tế và bảo vệ các cộng đồng dễ bị tổn thương. Những đề xuất này không chỉ giúp Việt Nam tối ưu hóa nguồn lực, mà còn mở ra cơ hội hợp tác với các tổ chức quốc tế để tiếp cận các công nghệ và giải pháp mới trong quản lý chất thải nhựa.

Nhìn chung, Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa cung cấp một khuôn khổ pháp lý quan trọng giúp Việt Nam tiến xa hơn trong việc thực hiện các chiến lược quản lý nhựa bền vững và bảo vệ môi trường. Để đạt được thành công trong việc thực thi thỏa thuận, Việt Nam cần điều chỉnh các quy định quốc gia, xây dựng cơ

sở hạ tầng phù hợp, và không ngừng hợp tác quốc tế. Qua đó, Việt Nam có thể đóng góp tích cực vào nỗ lực toàn cầu nhằm giải quyết ô nhiễm nhựa, đồng thời nâng cao vị thế quốc gia trong việc bảo vệ và gìn giữ môi trường cho các thế hệ tương lai.

Kiến nghị chính sách và hành động

Để hài hòa hóa các mục tiêu phát triển quốc gia với xu thế quốc tế trong các cuộc đàm phán tại Busan về Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa, Đoàn đàm phán Việt Nam nên đưa ra một số kiến nghị chiến lược nhằm bảo vệ các ưu tiên quốc gia và đảm bảo tính bền vững của các cam kết quốc tế. Các kiến nghị này hướng đến xây dựng khung pháp lý chặt chẽ, tăng cường đầu tư vào hạ tầng tái sử dụng và tái chế, cũng như áp dụng các tiêu chuẩn an toàn hóa chất nghiêm ngặt.

1. Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn thông qua thay đổi thiết kế và tái sử dụng nhựa

Đoàn đàm phán Việt Nam nên nhấn mạnh tính cấp thiết của việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành nhựa, với các chính sách thúc đẩy thiết kế sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, tăng khả năng tái sử dụng và tái chế.

Đoàn đàm phán Việt Nam cần nhấn mạnh tính cấp bách của việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành công nghiệp nhựa, với các chính sách khuyến khích thiết kế sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, tăng khả năng tái sử dụng và tái chế. Bên cạnh đó, Đoàn cũng cần nhắc đến việc áp dụng Mô hình Không Rác Thải với ưu tiên giảm thiểu và tái sử dụng trước, và chỉ tái chế đối với các loại nhựa không thể giảm thiểu hoặc tái sử dụng. Cụ thể:

- **Cấm nhựa sử dụng một lần:** Đề xuất áp dụng lệnh cấm hoặc giảm thiểu tối đa các sản phẩm nhựa dùng một lần không có khả năng tái sử dụng hoặc tái chế.
- **Cấm các loại nhựa có vấn đề hoặc có thể tránh được:** Ban hành các chính sách nghiêm ngặt nhằm loại bỏ các loại nhựa gây ô nhiễm nghiêm trọng, nhựa dùng một lần, và các sản phẩm nhựa có thể được thay thế bằng

các giải pháp thân thiện hơn với môi trường. Việc này giúp ngăn chặn sự tích tụ của các loại rác thải nhựa khó quản lý trong môi trường.

- **Khuyến khích hệ thống tái sử dụng:** Xây dựng và quảng bá các hệ thống tái sử dụng nhựa, từ việc áp dụng các mô hình tái sử dụng bao bì cho đến việc sử dụng lại sản phẩm trong nhiều chu kỳ. Điều này không chỉ giảm lượng rác thải phát sinh mà còn tạo ra các mô hình kinh doanh bền vững hơn.
- **Thiết kế sản phẩm theo hướng tăng tính tuần hoàn:** Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sản phẩm nhựa có thiết kế sinh thái và thân thiện với môi trường, sử dụng vật liệu thay thế bền vững.
- **Chuyển sang sử dụng sản phẩm nhựa có thể tái sử dụng hoặc tái chế, tăng hàm lượng tái chế bắt buộc :** Tăng cường sử dụng nhựa tái chế trong sản phẩm mới, thúc đẩy sự phát triển của các sản phẩm nhựa tái sử dụng thay cho sản phẩm dùng một lần, góp phần giảm ô nhiễm và thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn.

2. Khuyến khích đầu tư vào hạ tầng tái sử dụng

Tái sử dụng là một trong những chiến lược hiệu quả nhất để giảm thiểu rác thải nhựa từ nguồn. Đầu tư vào hạ tầng tái sử dụng giúp kéo dài vòng đời sản phẩm nhựa, giảm áp lực lên hệ thống xử lý rác thải và hạn chế sử dụng nhựa nguyên sinh. Một số giải pháp cụ thể bao gồm:

- **Xây dựng hệ thống tái sử dụng bao bì:** Phát triển các mô hình tái sử dụng bao bì, chẳng hạn như chai nước có thể nạp lại hoặc bao bì thực phẩm có thể tái sử dụng nhiều lần.
- **Phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn địa phương:** Hỗ trợ các doanh nghiệp và cộng đồng áp dụng các mô hình kinh doanh dựa trên tái sử dụng, như dịch vụ cho thuê đồ nhựa tái sử dụng.
- **Khuyến khích các sáng kiến cộng đồng:** Hỗ trợ các chương trình cộng đồng nhằm khuyến khích tái sử dụng, như các điểm thu gom và trao đổi sản phẩm nhựa đã qua sử dụng.

- **Xây dựng các chính sách khuyến khích:** Áp dụng các ưu đãi tài chính, như giảm thuế hoặc trợ cấp, cho các doanh nghiệp và cá nhân tham gia vào các chương trình tái sử dụng nhựa.

3. Khuyến khích đầu tư vào hạ tầng tái chế

Việc đầu tư vào hạ tầng tái chế là yếu tố quan trọng để giải quyết ô nhiễm nhựa một cách hiệu quả. Tái chế không chỉ giúp giảm lượng rác thải nhựa mà còn tái sử dụng nguồn tài nguyên, giảm áp lực lên nhựa nguyên sinh. Các biện pháp cần triển khai bao gồm:

- **Xây dựng các cơ sở tái chế hiện đại:** Khuyến khích đầu tư vào các nhà máy tái chế nhựa với công nghệ tiên tiến, đảm bảo quy trình tái chế thân thiện với môi trường và hiệu quả năng lượng.
- **Tăng cường phân loại rác thải:** Hỗ trợ các chương trình phân loại rác tại nguồn, giúp tối ưu hóa việc thu gom và tái chế nhựa.
- **Thúc đẩy tái chế nhựa khó tái sử dụng:** Nghiên cứu và phát triển công nghệ tái chế các loại nhựa phức hợp hoặc khó tái sử dụng, như nhựa chứa hóa chất độc hại hoặc nhựa có tính chất kỹ thuật cao.
- **Thiết lập các trung tâm thu gom tái chế:** Phát triển mạng lưới các trung tâm thu gom nhằm thu hồi nhựa từ cộng đồng, giảm lượng nhựa bị chôn lấp hoặc thất thoát ra môi trường.

4. Kiểm soát và cấm sử dụng hóa chất độc hại trong sản phẩm nhựa

Để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, Đoàn đàm phán cần thúc đẩy quy định cấm hoặc hạn chế tối đa các hóa chất độc hại như BPA, phthalate, và các chất chống cháy từ brom (BFRs) trong sản phẩm nhựa. Điều này bao gồm:

- **Ban hành danh mục hóa chất cấm:** Đưa ra danh sách các hóa chất cấm và hạn chế sử dụng trong sản phẩm nhựa theo tiêu chuẩn quốc tế, với mục tiêu loại bỏ các hóa chất độc hại khỏi các sản phẩm nhựa tiếp xúc với thực phẩm, đồ chơi trẻ em và các vật dụng gia đình (BRS, 2023).

- **Tăng cường giám sát và kiểm tra an toàn:** Thiết lập hệ thống kiểm soát và giám sát định kỳ nhằm đảm bảo rằng các sản phẩm nhựa tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn hóa chất (UNEP, 2023).

5. Áp đặt hạn mức và loại bỏ trợ cấp cho sản xuất nhựa nguyên sinh

Để giảm sự phụ thuộc vào nhựa nguyên sinh và thúc đẩy sử dụng nhựa tái chế, Đoàn đàm phán nên đề xuất áp đặt hạn mức sản xuất nhựa nguyên sinh và loại bỏ các chính sách trợ cấp cho sản xuất nhựa mới, đặc biệt là các sản phẩm nhựa dùng một lần. Điều này sẽ tạo động lực cho các doanh nghiệp chuyển đổi sang sản xuất nhựa tái chế và sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường (GAIA, 2024).

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ

Đoàn đàm phán Việt Nam cần tích cực đề nghị sự hỗ trợ và chuyển giao công nghệ từ các quốc gia phát triển. Các công nghệ tái chế và sản xuất nhựa thân thiện với môi trường sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng lực xử lý chất thải nhựa và giảm thiểu tác động môi trường. Các bước cụ thể bao gồm:

- **Kêu gọi hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ quốc tế:** Đề xuất hỗ trợ từ Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) và các tổ chức quốc tế để xây dựng hạ tầng tái chế và xử lý nhựa tiên tiến.
- **Thúc đẩy chuyển giao công nghệ xanh:** Đảm bảo rằng Việt Nam có thể tiếp cận và ứng dụng các công nghệ xanh trong xử lý và tái chế nhựa từ các quốc gia phát triển, nâng cao hiệu quả quản lý chất thải nhựa trong nước.

7. Đẩy mạnh minh bạch và báo cáo chuỗi cung ứng nhựa

Đoàn đàm phán cần thúc đẩy tính minh bạch trong chuỗi cung ứng nhựa toàn cầu, yêu cầu các doanh nghiệp báo cáo về các hóa chất và nguyên liệu sử dụng trong sản phẩm nhựa. Hệ thống này giúp Việt Nam dễ dàng giám sát và kiểm soát các sản phẩm nhập khẩu, đồng thời đảm bảo tính trách nhiệm giải trình của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu nhựa.

8. Hỗ trợ và bảo vệ các cộng đồng bị ảnh hưởng

Cuối cùng, Đoàn đàm phán cần đưa ra các đề xuất hỗ trợ các cộng đồng dễ bị tổn thương bởi ô nhiễm nhựa, như người lao động trong ngành tái chế không chính thức và các cộng đồng sống gần các khu công nghiệp nhựa. Các biện pháp hỗ trợ có thể bao gồm các chương trình đào tạo, hỗ trợ tài chính và chăm sóc y tế, nhằm đảm bảo quá trình chuyển đổi công bằng (just transition) và không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng.

Kết luận

Những kiến nghị nêu trên nhằm cung cấp cho Đoàn đàm phán Việt Nam một chiến lược đàm phán toàn diện và thực tế, đảm bảo các điều khoản trong Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa sẽ hỗ trợ tối đa các nhu cầu và ưu tiên quốc gia. Thông qua việc thúc đẩy các biện pháp kinh tế tuần hoàn, kiểm soát hóa chất và bảo vệ cộng đồng, Việt Nam có thể đạt được các cam kết quốc tế, đồng thời bảo vệ lợi ích và sức khỏe cộng đồng trong dài hạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023). *Chiến lược Quốc gia về Phát triển bền vững và Bảo vệ môi trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
2. Basel, Rotterdam và Stockholm Conventions (BRS) (2023). *Danh mục các chất cấm và hạn chế trong sản phẩm nhựa theo Công ước Stockholm và Rotterdam*.
3. GAIA (2024). *Comments on the INC third Chair non-paper*.
4. Landrigan, P.J. et al. (2023). *The Minderoo-Monaco Commission on Plastics and Human Health*.
5. OECD (2022). *Global Plastics Outlook: Economic Drivers, Environmental Impacts and Policy Options*. Paris: Organisation for Economic Co-operation and Development.
6. Quach, X. (2024). *Phasing out plastic production necessary to solve the plastic crisis*. Vietnam Zero Waste Alliance.
7. UNEP (2019). *Global Chemicals Outlook II: From Legacies to Innovative Solutions*. Nairobi: United Nations Environment Programme.
8. UNEP (2023). *Chemicals in Plastics - A Technical Report*. Nairobi: United Nations Environment Programme.
9. WWF (2023). *Báo cáo tình hình phát sinh chất thải nhựa năm 2022*. WWF Việt Nam.
10. INC Chair (2024). *Non-paper 3 of the Chair of the Committee*.
11. UNEP (2024). *Compilation of draft text of the international legally binding instrument on plastic pollution*.
12. WTO (2021). *International Export Regulations and Chemicals Management*.